

KNOWLEDGE, PRACTICE ON DENGUE FEVER PREVENTION OF MOTHERS WITH CHILDREN UNDER 5 YEARS OLD IN VI THANH CITY, HAU GIANG PROVINCE, 2024

Nguyen Thanh Binh¹, Nguyen Van Lanh^{2*}, Nguyen Kim Khanh Tien³, Pham My Linh⁴

¹*Nga Bay city Medical Center - 228, 30/4 road, Nga Bay city, Hau Giang province, Vietnam*

²*Can Tho University of Medicine and Pharmacy - 179 Nguyen Van Cu, Ninh Kieu district, Can Tho city, Vietnam*

³*Vo Truong Toan University - National Highway 1A, Tan Phu Thanh commune, Chau Thanh A district, Hau Giang province, Vietnam*

⁴*Vi Thanh city Medical Center - 176, 1/5 road, Vi Thanh city, Hau Giang province, Vietnam*

Received: 21/4/2025

Revised: 03/5/2025; Accepted: 17/5/2025

ABSTRACT

Objective: To determine the proportion of proper dengue fever prevention practices and related factors among mothers with children under 15 years of age in Vi Thanh city, Hau Giang province in 2024.

Method: A cross-sectional study was conducted from April 2024 to October 2024 among 400 mothers with children under 15 residing in Vi Thanh city, Hau Giang province, using structured questionnaires and observational checklists.

Results: The proportion of mothers with good dengue fever prevention practices was 81.5%; most mothers (90.7%) reported performing larvae elimination measures and checking water containers weekly, with covering water containers being the most common method (31.5%). When suspecting illness, 74.2% chose to seek care at health facilities.

Conclusion: The dengue prevention practices of mothers in Vi Thanh are generally quite good overall, but limitations remain in the application of some specific control measures and the mothers' initial management approach for their children.

Keywords: Dengue fever, prevention practices, Vi Thanh city.

*Corresponding author

Email: nvlanh@ctump.edu.vn **Phone:** (+84) 939539996 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD8.2593**



KIẾN THỨC, THỰC HÀNH VỀ PHÒNG CHỐNG BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT DENGUE CỦA BÀ MẸ CÓ CON DƯỚI 15 TUỔI TẠI THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG, NĂM 2024

Nguyễn Thanh Bình¹, Nguyễn Văn Lành^{2*}, Nguyễn Kim Khánh Tiên³, Phạm Mỹ Linh⁴

¹Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy - 228, đường 30/4, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

²Trường Đại học Y Dược Cần Thơ - 179 Nguyễn Văn Cừ, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

³Trường Đại học Võ Trường Toản - Quốc lộ 1A, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

⁴Trung Tâm Y tế thành phố Vị Thanh - 176, đường 1/5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

Ngày nhận bài: 21/4/2025

Ngày chỉnh sửa: 03/5/2025; Ngày duyệt đăng: 17/5/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định tỉ lệ thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue và các yếu tố liên quan của bà mẹ có con dưới 15 tuổi tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang năm 2024.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 400 bà mẹ có con dưới 15 tuổi đang sinh sống tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang từ tháng 4/2024 đến tháng 10/2024, thông qua phỏng vấn bằng bộ câu hỏi cấu trúc và quan sát bằng bảng kiểm.

Kết quả: Tỉ lệ bà mẹ có thực hành tốt về phòng chống sốt xuất huyết Dengue là 81,5%; đa số bà mẹ (90,7%) cho biết có thực hiện các biện pháp diệt loăng quăng và kiểm tra dụng cụ chứa nước hàng tuần, trong đó đậy kín dụng cụ chứa nước là biện pháp phổ biến nhất (31,5%). Khi nghi ngờ mắc bệnh, 74,2% bà mẹ chọn đưa người thân đến cơ sở y tế.

Kết luận: Thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của bà mẹ tại Vị Thanh ở mức khá tốt về tổng thể, nhưng còn tồn tại những hạn chế trong việc áp dụng một số biện pháp phòng chống dịch cụ thể và cách xử trí ban đầu cho trẻ của các bà mẹ.

Từ khóa: Sốt xuất huyết, thực hành phòng chống sốt xuất huyết, thành phố Vị Thanh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sốt xuất huyết Dengue là bệnh truyền nhiễm do virus Dengue gây ra và lây truyền chủ yếu qua vật chủ trung gian là muỗi *Aedes aegypti* [1]. Tổ chức Y tế Thế giới nhấn mạnh mối quan tâm lớn về sức khỏe cộng đồng trên phạm vi toàn cầu khi sự gia tăng đáng kể về số ca mắc và tử vong mà sốt xuất huyết (SXH) Dengue gây ra cho nhiều quốc gia trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong những thập kỷ qua [2].

Tại Việt Nam, SXH Dengue là một vấn đề sức khỏe lớn và là nguyên nhân hàng đầu gây nhập viện lên tới 1.000.866 ca mắc được báo cáo từ năm 1991-2004, cao nhất khu vực Tây Thái Bình Dương (UC & Rachna, 2008). Trong suốt những năm qua, phòng chống dịch SXH là một trong những vấn đề sức khỏe ưu tiên. Hiện nay, tỉ lệ mắc SXH cao nhất là khu vực phía Nam chiếm 51,2%, khu vực miền Bắc chiếm 31,3%, khu vực miền Trung chiếm 14,3% và khu vực Tây Nguyên chiếm 3,2% [3]. SXH đã gây ra một gánh nặng kinh tế lớn đối với Việt Nam nói chung và người dân nói riêng.

Tại Việt Nam, SXH Dengue là một trong những bệnh

truyền nhiễm có xu hướng tăng cao từ tháng 5 đến tháng 11 hàng năm, vì vậy công tác chủ động triển khai các biện pháp phòng chống trước mùa dịch được coi là quan trọng hàng đầu [3]. Tình hình dịch bệnh có sự khác biệt giữa các quốc gia và các vùng miền, điều này không chỉ gây áp lực lên hệ thống y tế mà còn ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội [2-3].

Khu vực phía Nam, trong đó có đồng bằng sông Cửu Long là nơi xuất hiện dịch bệnh SXH Dengue quanh năm. Tại 20 tỉnh, thành phố khu vực phía Nam, theo báo cáo của Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh, tính đến ngày 29/5/2022 ghi nhận 33.423 ca mắc, tăng 55% so cùng kỳ 2021 (21.656 ca).

Công tác phòng chống SXH Dengue để đạt được hiệu quả tại cộng đồng luôn đòi hỏi sự hiểu biết và việc thực hành đúng của người dân. Nhiều nghiên cứu về kiến thức, thái độ, thực hành (KAP) phòng chống SXH Dengue đã được thực hiện tại các địa phương khác nhau ở Việt Nam. Một nghiên cứu tại phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang năm 2021 cho thấy tỉ lệ kiến thức đúng chỉ đạt 46,6% và thực hành

*Tác giả liên hệ

Email: nvlanh@ctump.edu.vn Điện thoại: (+84) 939539996 <https://doi.org/10.52163/ylc.v66iCD8.2593>

đúng là 57,1% [4]; bên cạnh đó, nghiên cứu tại xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ năm 2021 lại cho tỉ lệ kiến thức đúng là 65,2% và thực hành đúng là 71,2% [5]; khảo sát trên công nhân tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương năm 2023 cho thấy tỉ lệ kiến thức đúng 74,65% và thực hành đúng 79,72% [6]; nghiên cứu tại phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2019 ghi nhận chỉ 54% người dân có kiến thức đạt và 57,5% có thực hành đạt về phòng chống bệnh, tỉ lệ cao đồng thuận với việc thu dọn (87,7%) và đậy kín dụng cụ chứa nước (89,5%), kiến thức về các khía cạnh cụ thể như đường lây truyền hay thời gian muỗi hoạt động vẫn còn thấp ở một bộ phận không nhỏ người dân [7]. Ngoài ra, các yếu tố như trình độ học vấn, nghề nghiệp, nguồn thông tin cũng được xác định là có liên quan đến KAP của người dân trong nhiều nghiên cứu [5], [7-9].

Các bà mẹ là người đóng vai trò chính trong việc chăm sóc và phòng bệnh cho trẻ em. Việc các bà mẹ hiểu rõ KAP về phòng chống SXH Dengue là rất quan trọng để có can thiệp phù hợp [8], [10]. Tuy nhiên, sự khác biệt về KAP giữa các vùng miền cho thấy sự cần thiết phải có dữ liệu tại chỗ. Hiện chưa có nghiên cứu nào được công bố về KAP phòng chống SXH Dengue của bà mẹ có con dưới 15 tuổi tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vì vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu kiến thức, thực hành về phòng chống bệnh SXH Dengue của bà mẹ có con dưới 15 tuổi tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang năm 2024 nhằm xác định tỉ lệ bà mẹ có con dưới 15 tuổi thực hành đúng về phòng, chống bệnh SXH Dengue tại địa bàn nghiên cứu.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang.

2.2. Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu

2.2.1. Đối tượng nghiên cứu

Các bà mẹ có con dưới 15 tuổi hiện đang sinh sống tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: bà mẹ có con dưới 15 tuổi (tính tuổi dương lịch), thường trú tại thành phố Vị Thanh ít nhất 6 tháng trở lên, đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: bà mẹ không thể trả lời phỏng vấn (bị câm, điếc, tâm thần), vắng mặt 2 lần khi đến phỏng vấn, những bà mẹ không trực tiếp nuôi con.

2.2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian: từ tháng 4/2024 đến tháng 10/2024.

- Địa điểm: các phường, xã trên địa bàn thành phố Vị Thanh.

2.3. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

2.3.1. Cỡ mẫu

Áp dụng công thức tính cỡ mẫu theo ước lượng một tỉ lệ của một quần thể:

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} \times p \times (1 - p)/d^2$$

Trong đó: n là cỡ mẫu nghiên cứu tối thiểu; α là xác suất sai lầm loại I ($\alpha = 0,05$); Z là trị số từ phân phối chuẩn ($Z^2_{1-\alpha/2} = 1,96$ với khoảng tin cậy 95%); p là tỉ lệ ước lượng biến kết cuộc trong dân số; d là độ chính xác (sai số cho phép), $d = 0,05$.

Chúng tôi chọn $p = 0,333$ dựa theo nghiên cứu của Rong Trung Tuyên về kiến thức, thái độ và thực hành của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại Bình Phước năm 2018, kết quả có 33,3% bà mẹ có con dưới 5 tuổi thực hành đúng về phòng chống sốt xuất huyết [11].

Thay các tham số vào công thức, tính được $n = 342$.

Dự trừ mất mẫu 10%, sẽ có cỡ mẫu tối thiểu nghiên cứu là 380.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi thu thập được 400 bà mẹ có con dưới 15 tuổi trên địa bàn.

2.3.2. Phương pháp chọn mẫu

- Tiến hành chọn mẫu theo từng giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: Lập danh sách 4 xã và 5 phường của thành phố Vị Thanh, chọn ngẫu nhiên 1 xã (xã Tân Tiến) và 1 phường (phường V) để tiến hành nghiên cứu.

+ Giai đoạn 2: Tại mỗi đơn vị xã, phường được chọn, lập danh sách bà mẹ có con dưới 15 tuổi trong từng ấp của xã Tân Tiến kèm theo số bà mẹ có con dưới 15 tuổi cộng dồn của xã (tổng số bà mẹ có con dưới 15 tuổi ở xã Tân Tiến là 1629); và danh sách số bà mẹ có con dưới 15 tuổi từng khu vực của phường V, kèm theo số bà mẹ có con dưới 15 tuổi cộng dồn của phường (tổng bà mẹ có con dưới 15 tuổi ở phường V là 1510).

- Phân bổ cỡ mẫu: chọn 200 bà mẹ từ xã Tân Tiến và 200 bà mẹ từ phường V.

2.4. Thu thập số liệu

- Công cụ thu thập: bộ câu hỏi cấu trúc soạn sẵn về kiến thức và thực hành phòng chống SXH Dengue đã được hiệu chỉnh cho phù hợp với đối tượng nghiên cứu, bảng kiểm quan sát vệ sinh môi trường và các dụng cụ chứa nước tại hộ gia đình.

- Phương pháp thu thập: phỏng vấn trực tiếp các bà mẹ bằng bộ câu hỏi. Điều tra viên (kỹ sư kỹ sinh trùng/y tế công cộng) quan sát và ghi nhận tình trạng vệ sinh môi trường, dụng cụ chứa nước bằng bảng kiểm.

2.5. Phân tích số liệu

- Quản lý số liệu: số liệu được nhập bằng phần mềm Epidata 4.6.0.6 và phân tích bằng phần mềm Stata 17.

- Phân tích thống kê mô tả: tính tần số, tỉ lệ phần trăm (%) cho các biến định tính.

2.6. Đạo đức trong nghiên cứu

Các đối tượng tham gia nghiên cứu đều được giải thích rõ mục đích, quy trình nghiên cứu và ký vào phiếu chấp thuận tham gia tự nguyện. Thông tin cá nhân được mã hóa và bảo mật.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm cá nhân của các bà mẹ có con dưới 15 tuổi

Bảng 1. Đặc điểm cá nhân của các bà mẹ có con dưới 15 tuổi (n = 400)

Đặc điểm		Tần số	Tỉ lệ (%)
Số con hiện tại của các bà mẹ	1 con	181	45,3
	≥ 2 con	219	54,7
Nhóm tuổi	< 35 tuổi	187	46,7
	≥ 35 tuổi	213	53,3
Trình độ học vấn	Tiểu học	170	42,5
	Trung học cơ sở	141	35,2
	Trung học phổ thông	72	18,0
	Đại học, trên đại học	17	4,3
Nghề nghiệp	Nông nghiệp	97	24,2
	Buôn bán	85	21,3
	Công nhân	48	12,0
	Cán bộ, công nhân viên	37	9,3
	Lao động tự do	133	33,2
Sở hộ nghèo, cận nghèo	Có	26	6,5
	Không	374	93,5

Tỉ lệ bà mẹ có ≥ 2 con là 54,7%, có 1 con là 45,3%. Về học vấn, tỉ lệ bà mẹ có trình độ học vấn tiểu học là 42,5%, trung học cơ sở là 35,2%, tỉ lệ thấp nhất là đại học và sau đại học chỉ chiếm 4,3%. Về nghề nghiệp, chiếm tỉ lệ cao nhất là lao động tự do với 33,2%, làm nông nghiệp là 24,2%, làm công nhân là 12% và thấp nhất là đối tượng cán bộ, công nhân viên chức là 9,3%. Tỉ lệ bà mẹ không có sở hộ nghèo là 93,5% và có sở hộ nghèo là 6,5%.

3.2. Đánh giá thực hành phòng chống SXH Dengue của bà mẹ có con dưới 15 tuổi

Bảng 2. Biện pháp sử dụng thực hành phòng chống SXH Dengue (n = 400)

Thực hành phòng chống SXH Dengue		Tần số	Tỉ lệ (%)
Hỗ trợ gia đình hoạt động thực hành phòng chống SXH Dengue	Chưa từng	37	9,3
	Đã từng	363	90,7
Những biện pháp thực hiện phòng, chống SXH Dengue	Vợt muỗi	37	9,3
	Đậy nắp kín các dụng cụ chứa nước	29	7,3
	Nhang xua muỗi	98	24,5
	Ngủ màn	274	68,5

Các bà mẹ đã từng giúp gia đình thực hành phòng chống SXH chiếm tỉ lệ 90,7%. Phương pháp phổ biến nhất là ngủ màn (68,5%), sử dụng nhang xua muỗi (24,5%) và biện pháp đậy nắp kín các dụng cụ chứa nước (7,3%).

Bảng 3. Sử dụng biện pháp thực hành diệt lăng quăng (n = 400)

Biện pháp thực hành diệt lăng quăng		Tần số	Tỉ lệ (%)
Thực hiện diệt lăng quăng	Có	363	90,7
	Không	37	9,3
Biện pháp diệt lăng quăng	Thả cá	8	2,0
	Dọn cây cối quanh nhà	26	6,5
	Dọn dẹp vật phế thải quanh nhà	42	10,5
	Không chứa nước mưa	8	2,0
	Phát quang bụi rậm	26	6,5
	Súc rửa dụng cụ chứa nước	17	4,3
	Vệ sinh môi trường xung quanh	51	12,8
	Úp dụng cụ chứa nước	59	14,8
	Đậy kín dụng cụ chứa nước	126	31,5

Những bà mẹ có thực hiện biện pháp diệt loăng quăng để phòng chống SXH có tỉ lệ 90,7%. Những biện pháp diệt loăng quăng phổ biến nhất là đập kín dụng cụ chứa nước (31,5%), kê đến là biện pháp úp dụng cụ chứa nước khi không dùng (14,8%), vệ sinh môi trường xung quanh (12,8%), dọn dẹp vật phế thải quanh nhà (10,5%), không chứa nước mưa và thả cá là các biện pháp ít phổ biến nhất với tỉ lệ 2% mỗi biện pháp.

Bảng 4. Mốc thời gian kiểm tra dụng cụ chứa nước và diệt loăng quăng (n = 400)

Thời gian kiểm tra và diệt loăng quăng	Tần số	Tỉ lệ (%)
Khoảng 1 tuần/lần	363	90,7
Hơn 2 tuần/lần	37	9,3

Kết quả nghiên cứu cho thấy, khoảng 1 lần/tuần đa số các bà mẹ kiểm tra dụng cụ chứa nước và diệt loăng quăng 1 lần với tỉ lệ 90,7%.

Bảng 5. Cách xử trí khi nghi ngờ người thân mắc SXH Dengue (n = 400)

Cách xử trí	Tần số	Tỉ lệ (%)
Đưa đến cơ sở y tế gần nhất	297	74,2
Tự mua thuốc uống	85	21,3
Cạo gió	8	2,0
Không làm gì cả	8	2,0
Cách khác	2	0,5

Đa số các bà mẹ đều đưa người thân nghi ngờ mắc bệnh SXH Dengue đến cơ sở y tế gần nhất (74,2%), các biện pháp cạo gió và không làm gì đều có tỉ lệ 2%.

Bảng 6. Thực hành của bà mẹ có con dưới 15 tuổi trong phòng chống SXH Dengue (n = 400)

Đặc điểm	Tần số	Tỉ lệ (%)
Thực hành tốt	326	81,5
Thực hành không tốt	74	18,5

Những bà mẹ có con dưới 15 tuổi có thực hành tốt về phòng chống SXH Dengue có tỉ lệ khá cao (81,5%), tỉ lệ có thực hành về phòng chống SXH Dengue không đạt là 18,5%.

4. BÀN LUẬN

4.1. Thực hành phòng, chống SXH Dengue của bà mẹ có con dưới 15 tuổi

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực hành phòng chống SXH Dengue của các bà mẹ có con dưới 15 tuổi tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang năm 2024. Kết quả nổi bật là tỉ lệ bà mẹ có thực hành chung được đánh giá là tốt đạt 81,5%. Tỉ lệ này cao hơn đáng kể so với nhiều nghiên cứu khác trên người dân tại các địa phương như Long Xuyên, An Giang (57,1%) [4], xã Giai Xuân, Cần Thơ (71,2%) [5], hay phường Đăng Giang, Hải Phòng (57,5%) [7]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn nhiều so với tỉ lệ thực hành

đúng 33,3% trong nghiên cứu của Rong Trung Tuyển tại Bình Phước năm 2018 [11]. Tuy nhiên, tỉ lệ thực hành tốt tại thành phố Vị Thanh lại khá tương đồng với kết quả nghiên cứu trên công nhân tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (79,72%) [6]. Sự khác biệt về kết quả có thể do đặc thù của đối tượng nghiên cứu là các bà mẹ nên có thể có ý thức phòng bệnh cho con cao hơn. Do đó để đạt hiệu quả trong xây dựng chương trình y tế từng địa phương, các yếu tố kinh tế - xã hội và văn hóa khác cũng cần được tìm hiểu sâu hơn để kết quả về KAP cao hơn.

4.2. Thực hành các biện pháp phòng chống muỗi đốt và diệt loăng quăng

Phân tích các biện pháp cụ thể cho thấy, ngủ màn là biện pháp phòng muỗi đốt phổ biến nhất (68,5%), nhưng tỉ lệ này vẫn thấp hơn ghi nhận 92,2% tại Hải Phòng [8]; và nhang muỗi được sử dụng khá nhiều (24,5%) do các bà mẹ đã sẵn có nhang muỗi trong nhà với giá cả hợp lý.

Về diệt loăng quăng, hầu hết bà mẹ (90,7%) đều thực hiện được và tần suất kiểm tra, diệt loăng quăng hàng tuần đạt tỉ lệ cao (90,7%), điều này thể hiện nhận thức tốt về vai trò của việc diệt loăng quăng. Đập kín dụng cụ chứa nước là phương pháp được áp dụng nhiều nhất (31,5%), cùng với việc úp dụng cụ không dùng (14,8%) và vệ sinh môi trường (12,8%). Các biện pháp này hoàn toàn phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Y tế [1]. Tuy nhiên, các biện pháp rất ít được áp dụng như thả cá (2%) hay không trữ nước mưa (2%), điều này cho thấy bà mẹ thực hành còn hạn chế một phần nào do chưa hiểu hết về con đường sinh sản của muỗi *Aedes aegypti*.

4.3 Thực hành xử trí khi nghi ngờ mắc bệnh

Việc đa số bà mẹ (74,2%) chọn đưa người thân đến cơ sở y tế khi nghi ngờ mắc SXH Dengue là phù hợp với khuyến cáo. Tuy nhiên, với tỉ lệ 21,3% chọn cách tự mua thuốc là đáng lo ngại, hành vi này có thể dẫn đến chậm trễ trong chẩn đoán và điều trị đúng cách, tiềm ẩn nguy cơ biến chứng nặng và góp phần vào tình trạng kháng thuốc [1], [3]. Vì vậy cần nhấn mạnh hơn nữa trong truyền thông để người dân nhận biết dấu hiệu bệnh; và còn phải đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của việc không tự ý dùng thuốc, mà phải đến ngay cơ sở y tế để được khám, chẩn đoán và tư vấn điều trị đúng cách khi nghi ngờ mắc SXH Dengue.

5. KẾT LUẬN

Thực hành phòng chống SXH Dengue của bà mẹ tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang ở mức khá tốt về tổng thể, nhưng còn tồn tại những hạn chế trong việc áp dụng một số biện pháp phòng chống dịch cụ thể và cách xử trí ban đầu cho trẻ của các bà mẹ. Tỉ lệ bà mẹ có con dưới 15 tuổi đạt thực hành tốt về phòng chống SXH Dengue là 81,5%; đa số bà mẹ (90,7%) có thực hiện các biện pháp diệt loăng quăng, trong đó phổ biến nhất là đập kín các dụng cụ chứa nước (31,5%). Tuy nhiên, các biện pháp như thả cá hoặc không trữ nước mưa lại rất ít được áp dụng (chỉ 2%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y tế. Quyết định số 458/QĐ-BYT, ngày 16 tháng 02 năm 2011, về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết Dengue.
- [2] WHO. Dengue and severe dengue, 23 April 2024.
- [3] Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế. Tăng cường phòng chống sốt xuất huyết và hướng ứng ngày ASEAN phòng chống sốt xuất huyết, 24/4/2024.
- [4] Lê Thị Thanh Hương, Đoàn Bé Năm, Đào Lê Hoàng Minh, Nguyễn Quỳnh Anh. Kiến thức, thái độ, thực hành phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân tại phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang năm 2021. Tạp chí Y học cộng đồng, 2022, 63 (3), tr. 142-150.
- [5] Bùi Quách Yến, Nguyễn Khánh Linh, Võ Nguyễn Huyền Trân, Đặng Thanh Thảo, Dương Phương Nhi, Lâm Nhật Anh, Lê Minh Hữu. Kiến thức, thái độ, thực hành và các yếu tố liên quan đến phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ năm 2021. Tạp chí Y Dược học Cần Thơ, 2022, số 50, tr. 40-47.
- [6] Phạm Nguyễn Tuấn Vũ, Tạ Văn Trầm. Kiến thức, thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của công nhân ở các khu nhà trọ tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương năm 2023. Tạp chí Y học Việt Nam, 2024, 534 (2), tr. 170-174.
- [7] Cáp Minh Đức, Trịnh Thị Lộc, Nguyễn Thị Thắm, Phạm Huy Quyển, Hoàng Thị Hoa Lê. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân phường Đăng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2019. Tạp chí Y học dự phòng, 2021, 31 (1), tr. 174-180.
- [8] Nguyễn Hồng Quân. Thực trạng bệnh sốt xuất huyết Dengue tại quận Hoàng Mai, Hà Nội giai đoạn 2016-2020 và một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động phòng chống dịch. Luận văn thạc sĩ chuyên ngành y tế công cộng, Trường Đại học Thăng Long, 2022.
- [9] Nguyễn Hoàng Việt Đức, Trần Quang Cảnh. Thực trạng kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng chống bệnh sốt xuất huyết của người dân phường Trần Hưng Đạo, Hải Dương. Tạp chí Kiểm định vắc-xin và sinh phẩm y tế, 2022, 2 (1), tr. 98-105.
- [10] Nguyễn Thị Tuyết. Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội năm 2024 và một số yếu tố liên quan. Luận văn thạc sĩ chuyên ngành y tế công cộng, Trường Đại học Thăng Long, 2024.
- [11] Rong Trung Tuyền. Kiến thức, thái độ, thực hành của bà mẹ có con dưới 5 tuổi về phòng chống sốt xuất huyết tại xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Khóa luận tốt nghiệp bác sĩ y học dự phòng, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, 2018.